



BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN 7

(Ban hành kèm theo Quyết định số 60 /2013/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
1	BÊ VĂN CẨM	TRỌN ĐƯỜNG		5.500
2	BÊN NGHÉ	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
3	BÙI VĂN BA	TRỌN ĐƯỜNG		5.500
4	CÁC ĐƯỜNG TRONG CƯ XÁ NGÂN HÀNG			4.400
5	CÁC ĐƯỜNG CÒN LẠI TRONG CƯ XÁ TÂN QUY ĐÔNG			4.400
6	CHUYÊN DỪNG 9	TRỌN ĐƯỜNG		2.200
7	ĐÀO TRÍ	NGUYỄN VĂN QUÝ	GÒ Ô MÔI	1.800
		GÒ Ô MÔI	HOÀNG QUỐC VIỆT	1.800
		HOÀNG QUỐC VIỆT	TRƯỜNG HÀNG GIANG	1.800
8	ĐƯỜNG SỐ 5 (HẸM BỜ TUA 2)	TRỌN ĐƯỜNG		5.500
9	ĐƯỜNG SỐ 10			5.500
10	ĐƯỜNG 17	ĐƯỜNG SỐ 10	MAI VĂN VĨNH	4.400
		ĐƯỜNG SỐ 6	ĐƯỜNG SỐ 10	4.400
11	ĐƯỜNG 17 (PHƯỜNG TÂN THUẬN TÂY)	TÂN MỸ	LÂM VĂN BIÊN	4.400
12	ĐƯỜNG 15B (PHƯỜNG PHÚ MỸ)	PHẠM HỮU LÂU	SÔNG PHÚ XUÂN	3.300
13	ĐƯỜNG 60, 62 LÂM VĂN BÈN (PHƯỜNG TÂN KIẾNG)	LÂM VĂN BÈN	CUỐI TRƯỜNG NGUYỄN HỮU THỌ	4.400
14	ĐƯỜNG 67			5.500
15	ĐƯỜNG CẦU TÂN THUẬN 2	CẦU TÂN THUẬN 2	NGUYỄN VĂN LINH	6.200
16	ĐƯỜNG NHÁNH CẦU TÂN THUẬN 2	TRẦN XUÂN SOẠN	ĐƯỜNG CẦU TÂN THUẬN 2	5.500
17	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU NHÀ Ở TÂN AN HUY			3.700
18	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ TÂN QUY ĐÔNG			
	ĐƯỜNG >= 16M			4.400
	ĐƯỜNG < 16M			3.700
19	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ VEN SÔNG			

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3		5
	ĐƯỜNG SONG HÀNH VỚI ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN LINH			6.200
	ĐƯỜNG LỘ GIỚI \geq 16M			4.400
	ĐƯỜNG LỘ GIỚI $<$ 16M			3.700
20	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU NHÀ Ở TÂN PHONG			
	ĐƯỜNG SONG HÀNH VỚI ĐƯỜNG NGUYỄN HỮU THỌ			5.500
	ĐƯỜNG NỘI LÊ VĂN LƯƠNG VỚI ĐƯỜNG NGUYỄN HỮU THỌ			4.400
	ĐƯỜNG NỘI BỘ LỘ GIỚI \leq 12M			3.700
21	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ VẠN PHÁT HUNG			
	ĐƯỜNG HOÀNG QUỐC VIỆT NỐI DÀI			5.500
	ĐƯỜNG \geq 16M			4.400
	ĐƯỜNG $<$ 16M			3.700
22	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ CTY XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH NHÀ CHỢ LỚN (PHƯỜNG PHÚ MỸ)			
	ĐƯỜNG LỘ GIỚI \geq 16M			3.100
	ĐƯỜNG LỘ GIỚI $<$ 16M			2.600
23	ĐƯỜNG NỘI BỘ TRONG KHU DÂN CƯ CỦA CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂN THUẬN			4.000
24	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ BỘ NỘI VỤ			3.300
25	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU CƯ XÁ NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG			3.300
26	ĐƯỜNG NỘI BỘ TRONG KHU DÂN CƯ CỦA CẢNG BÊN NGHÉ			4.000
27	ĐƯỜNG NỘI BỘ TRONG KHU DÂN CƯ CỦA CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG			4.000
28	ĐƯỜNG NỘI LÊ VĂN LƯƠNG VỚI NGUYỄN HỮU THỌ	NGUYỄN HỮU THỌ	LÊ VĂN LƯƠNG	6.600
29	ĐƯỜNG TRỰC CHÍNH KHU QUY HOẠCH DÂN CƯ (CỦA CTY VẠN PHÁT HUNG ĐẦU TƯ)	TRỌN ĐƯỜNG		3.300

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
30	ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH KHU QUY HOẠCH DÂN CƯ (CỦA CTY TTNT ĐẦU TƯ) (PHƯỜNG PHÚ THUẬN)	TRỌN ĐƯỜNG		3.300
31	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU QUY HOẠCH DÂN CƯ (CỦA CTY TTNT ĐẦU TƯ) (PHƯỜNG PHÚ THUẬN)			2.600
32	ĐƯỜNG NỘI BỘ TRONG KHU DÂN CƯ (CỦA CTY VẠN PHÁT HÙNG ĐẦU TƯ) (PHƯỜNG PHÚ THUẬN)			2.600
33	ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH KHU QUY HOẠCH TÂN HUNG (KIỂU ĐÀM NI TỰ)			5.500
34	ĐƯỜNG NHÁNH NỘI BỘ KHU QUY HOẠCH DÂN CƯ TÂN HUNG (KIỂU ĐÀM NI TỰ)			3.300
35	ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH TRONG KHU DÂN CƯ (CỦA CÔNG TY NAM LONG ĐẦU TƯ)			3.700
36	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ (CỦA CÔNG TY NAM LONG ĐẦU TƯ) (PHƯỜNG PHÚ THUẬN)			3.300
37	ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH TRONG KHU DÂN CƯ TÂN MỸ			5.500
38	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ TÂN MỸ			4.400
39	ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH KHU ĐỊNH CƯ SỐ 1			5.500
40	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU ĐỊNH CƯ SỐ 1 < 16M			3.700
41	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU ĐỊNH CƯ SỐ 1 >= 16M			4.400
42	ĐƯỜNG VÀO KHU DÂN CƯ BỘ NỘI VỤ	NGUYỄN VĂN QUỲ	KHU DÂN CƯ BỘ NỘI VỤ	3.300
43	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU TÁI ĐỊNH CƯ TÂN HUNG			
	ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH	TRỌN ĐƯỜNG		6.200
	ĐƯỜNG NHÁNH	TRỌN ĐƯỜNG		5.500
44	PHÚ THUẬN (PHƯỜNG PHÚ THUẬN)	ĐÀO TRÍ	HUỶNH TẤN PHÁT	3.700
		HUỶNH TẤN PHÁT	TÂN PHÚ	4.400

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
45	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ TÂN THÀNH LẬP (PHƯỜNG PHÚ MỸ)			
	ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH	TRỌN ĐƯỜNG		3.100
	ĐƯỜNG NHÁNH	TRỌN ĐƯỜNG		2.600
46	ĐƯỜNG VÀO CHỢ GÒ Ô MÔI	TRỌN ĐƯỜNG		3.700
47	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ LÊ HOÀI ANH (PHƯỜNG PHÚ THUẬN)	TRỌN ĐƯỜNG		3.300
48	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ TÂN TRƯỜNG (PHƯỜNG PHÚ THUẬN)			
	ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH	TRỌN ĐƯỜNG		3.700
	ĐƯỜNG NHÁNH	TRỌN ĐƯỜNG		3.300
49	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ ĐÀO CHIẾN THẮNG (PHƯỜNG PHÚ THUẬN)			
	ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH	TRỌN ĐƯỜNG		3.700
	ĐƯỜNG NHÁNH	TRỌN ĐƯỜNG		3.300
50	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ PHÚ MỸ (PHƯỜNG PHÚ MỸ)			
	ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH	TRỌN ĐƯỜNG		2.600
	ĐƯỜNG NHÁNH	TRỌN ĐƯỜNG		2.200
51	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ NAM LONG (PHƯỜNG TÂN THUẬN ĐÔNG)			
	ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH	TRỌN ĐƯỜNG		5.500
	ĐƯỜNG NHÁNH	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
52	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ VÕ VĂN THƠM (PHƯỜNG TÂN PHÚ)	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
53	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ CỦA TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SÔNG MIỀN NAM	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
54	ĐƯỜNG KHU DÂN CƯ CÔNG TY SAVIMEX (PHÚ THUẬN)			
	ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH			3.700
	ĐƯỜNG NHÁNH			3.300
55	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ HIM LAM (PHƯỜNG TÂN HUNG)			
	ĐƯỜNG SỐ 1			8.400

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ	
		TỪ	ĐẾN		
1	2	3	4	5	
	NGUYỄN THỊ THẬP NỐI DÀI			9.900	
	ĐƯỜNG CÓ LỘ GIỚI >=16M			6.200	
	ĐƯỜNG CÓ LỘ GIỚI <16M			5.500	
56	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ CỦA CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NAM (PHƯỜNG TÂN PHÚ)				
	ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH	TRỌN ĐƯỜNG		4.400	
	ĐƯỜNG NHÁNH	TRỌN ĐƯỜNG		3.700	
57	GÒ Ô MÔI	TRỌN ĐƯỜNG		3.700	
58	HOÀNG QUỐC VIỆT	TRỌN ĐƯỜNG		4.400	
59	HUỖNH TẤN PHÁT	CẦU TÂN THUẬN	NGUYỄN THỊ THẬP	8.400	
		NGUYỄN THỊ THẬP	CẦU PHÚ XUÂN	6.200	
60	LÂM VĂN BÈN	TRỌN ĐƯỜNG		6.200	
61	LÊ VĂN LƯƠNG	TRẦN XUÂN SOẠN	CẦU RẠCH BÀNG	6.600	
		CẦU RẠCH BÀNG	CẦU RẠCH ĐĨA	5.500	
62	LƯU TRỌNG LƯ	HUỖNH TẤN PHÁT	KHO 18	5.500	
63	LÝ PHỤC MAN	TRỌN ĐƯỜNG		6.200	
64	MAI VĂN VĨNH	TRỌN ĐƯỜNG		6.200	
65	NGUYỄN HỮU THỌ	CẦU KÊNH TẾ	BỜ SÔNG RẠCH ĐĨA	8.400	
66	NGUYỄN THỊ THẬP	TRỌN ĐƯỜNG		9.900	
67	NGUYỄN VĂN LINH	HUỖNH TẤN PHÁT	RẠCH THẦY TIÊU	7.700	
			RẠCH THẦY TIÊU	LÊ VĂN LƯƠNG	13.200
			LÊ VĂN LƯƠNG	RẠCH ÔNG LỚN	7.700
68	NGUYỄN VĂN QUỲ	TRỌN ĐƯỜNG		5.500	
69	PHẠM HỮU LÂU	TRỌN ĐƯỜNG		3.000	
70	PHAN HUY THỰC	TRỌN ĐƯỜNG		4.400	
71	TÂN MỸ	TRỌN ĐƯỜNG		4.000	
72	TÂN THUẬN TÂY	TRỌN ĐƯỜNG		4.400	
73	TRẦN TRỌNG CUNG	TRỌN ĐƯỜNG		5.500	
74	TRẦN VĂN KHÁNH	TRỌN ĐƯỜNG		4.000	
75	TRẦN XUÂN SOẠN	TRỌN ĐƯỜNG		7.700	
	CÁC TUYẾN ĐƯỜNG KHU ĐÔ THỊ NAM THANH PHỐ				
76	BERTRAND RUSSELL (CR.2102+C22102)	TRỌN ĐƯỜNG		12.100	
77	BÙI BẮNG ĐOÀN (BẮC PARK WAY)	TRỌN ĐƯỜNG		12.100	
78	CAO TRIỀU PHÁT (R.2102)	TRỌN ĐƯỜNG		12.100	

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
79	ĐẶNG ĐẠI ĐỘ (R.2105)	TRỌN ĐƯỜNG		12.100
80	ĐẶNG ĐỨC THUẬT (H.2103)	TRỌN ĐƯỜNG		9.900
81	ĐÔ ĐỐC TUYẾT (CN.2106)	TRỌN ĐƯỜNG		9.900
82	ĐƯỜNG 10	TRỌN ĐƯỜNG		9.900
83	ĐƯỜNG 15	TRỌN ĐƯỜNG		7.700
84	ĐƯỜNG 16	TRỌN ĐƯỜNG		9.900
85	ĐƯỜNG 17	TRỌN ĐƯỜNG		9.900
86	ĐƯỜNG 18	TRỌN ĐƯỜNG		9.900
87	ĐƯỜNG 19	TRỌN ĐƯỜNG		9.900
88	ĐƯỜNG 2	TRỌN ĐƯỜNG		9.900
89	ĐƯỜNG 20	TRỌN ĐƯỜNG		9.900
90	ĐƯỜNG 21	TRỌN ĐƯỜNG		7.900
91	ĐƯỜNG 22	TRỌN ĐƯỜNG		9.900
92	ĐƯỜNG 23	TRỌN ĐƯỜNG		7.900
93	ĐƯỜNG 6	TRỌN ĐƯỜNG		12.100
94	ĐƯỜNG B	HOÀNG VĂN THÁI	TRẦN VĂN TRÀ	9.900
		ĐƯỜNG 15	ĐƯỜNG 16	7.900
95	ĐƯỜNG C	HOÀNG VĂN THÁI	RẠCH CÁ CẨM	12.100
		RẠCH CÁ CẨM	ĐƯỜNG 23	9.900
96	ĐƯỜNG D	HOÀNG VĂN THÁI	TRẦN VĂN TRÀ	9.900
		ĐƯỜNG 15	ĐƯỜNG 16	7.900
97	ĐƯỜNG G	TRỌN ĐƯỜNG		7.900
98	ĐƯỜNG N	TRẦN VĂN TRÀ	TÔN DẠT TIÊN	9.900
		NGUYỄN VĂN LINH	NGUYỄN ĐÔNG CHI	12.100
99	ĐƯỜNG O	TRỌN ĐƯỜNG		9.900
100	ĐƯỜNG P	NGUYỄN VĂN LINH	HÀ HUY TẬP	12.100
		ĐƯỜNG 10	TRẦN VĂN TRÀ	12.100
101	ĐƯỜNG U	TRỌN ĐƯỜNG		12.100
102	HÀ HUY TẬP (H.2102)	TRỌN ĐƯỜNG		7.900
103	HOÀNG VĂN THÁI (CR.2101+C.2101)	TRỌN ĐƯỜNG		12.100
104	HÙNG LONG	TRỌN ĐƯỜNG		9.900
105	LÊ VĂN THÊM (R.2103)	TRỌN ĐƯỜNG		9.900
106	LUTHER KING (CR.2106)	TRỌN ĐƯỜNG		9.900
107	LÝ LONG TƯỜNG (H.2105)	TRỌN ĐƯỜNG		12.100
108	MORISON (CR.2103+C.2103)	TRỌN ĐƯỜNG		12.100
109	NGUYỄN BÌNH (H.2109)	TRỌN ĐƯỜNG		12.100
110	NGUYỄN CAO (R.2106)	TRỌN ĐƯỜNG		12.100

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
111	NGUYỄN ĐỨC CẢNH (NAM PARK WAY)	TRỌN ĐƯỜNG		12.100
112	NGUYỄN ĐỒNG CHI	RẠCH KÍCH	PHAN VĂN NGHỊ	11.000
		PHAN VĂN NGHỊ	ĐƯỜNG N (BẮC)	12.100
		ĐƯỜNG N (BẮC)	NGUYỄN LƯƠNG BĂNG	11.000
113	NGUYỄN KHẮC VIỆN (C.2105)	TRỌN ĐƯỜNG		12.100
114	NGUYỄN LƯƠNG BĂNG (BROAD WAY)	TRỌN ĐƯỜNG		12.100
115	NGUYỄN PHAN CHÁNH (H.2106)	TRỌN ĐƯỜNG		11.000
116	PHẠM THÁI BỪNG (H.2101)	TRỌN ĐƯỜNG		11.000
117	PHẠM THIỀU (CR.2104+C.2104)	TRỌN ĐƯỜNG		9.900
118	PHẠM VĂN NGHỊ (H.2108)	TRỌN ĐƯỜNG		12.100
119	PHAN KHIÊM ÍCH (R.2101)	TRỌN ĐƯỜNG		9.900
120	PHAN VĂN CHƯƠNG (R.2107)	TRỌN ĐƯỜNG		9.900
121	PHỐ TIỂU BẮC	TRỌN ĐƯỜNG		10.100
122	PHỐ TIỂU ĐÔNG	TRỌN ĐƯỜNG		7.900
123	PHỐ TIỂU NAM	TRỌN ĐƯỜNG		7.900
124	RAYMONDIENNE (C.2104)	TRỌN ĐƯỜNG		11.000
125	TÂN PHÚ (C.2109)	NGUYỄN VĂN LINH	CẦU CẢ CẨM 1	12.100
		CẦU CẢ CẨM 1	ĐƯỜNG 23	11.000
126	TÂN TRÀO (MARKET STREET)	TRỌN ĐƯỜNG		11.000
127	TÔN DẠT TIÊN (CR.2105)	NGUYỄN VĂN LINH	TRẦN VĂN TRÀ	11.000
128	TRẦN VĂN TRÀ (C.2401+C.2404 ROI RIVER DRIVE)	TÂN PHÚ	PHAN VĂN CHƯƠNG	11.000
		ĐÔ ĐỐC TUYẾT	TÔN DẠT TIÊN	9.900

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ